

# ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG GIÁO DỤC CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Bùi Văn Tuyền \*

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung nghiên cứu vấn đề ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở phân tích khái niệm, vai trò của công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước, bài viết làm rõ thực trạng, chỉ ra những kết quả đạt được như mở rộng không gian giáo dục, đa dạng hóa học liệu, tăng cường tính tương tác và lan tỏa giá trị yêu nước trên nền tảng số. Đồng thời, bài viết cũng phân tích những hạn chế, tồn tại về nội dung, phương pháp, hạ tầng công nghệ và năng lực số của giảng viên, sinh viên. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước, góp phần xây dựng thế hệ sinh viên Việt Nam có bản lĩnh chính trị, lòng tự hào dân tộc và trách nhiệm xã hội trong giai đoạn phát triển mới.

**Từ khóa:** Công nghệ số; giáo dục chủ nghĩa yêu nước; sinh viên Việt Nam.

Nhận bài 02/04/2026; phản biện 01/05/26; biên tập 15/05/26; duyệt đăng 25/05/26.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số đang tái định hình sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mạng xã hội và các nền tảng học tập trực tuyến không chỉ làm thay đổi phương thức truyền tải tri thức mà còn tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ và hệ giá trị của thế hệ trẻ. Đối với Việt Nam, giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên đang đứng trước cả cơ hội lẫn thách thức mới. Một mặt, môi trường số tạo điều kiện lan tỏa nhanh chóng các giá trị truyền thống, lịch sử dân tộc và những tấm gương tiêu biểu; mặt khác, không gian mạng cũng tiềm ẩn nguy cơ nhiễu loạn thông tin, xâm nhập của các quan điểm sai lệch, làm phai nhạt lý tưởng và bản sắc văn hóa. Trong thực tiễn, phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước tại nhiều cơ sở giáo dục đại học vẫn chủ yếu dựa vào hình thức truyền thống,

chưa khai thác hiệu quả tiềm năng của công nghệ số để tăng tính tương tác, trải nghiệm và cá nhân hóa học tập. Đại hội XIV của Đảng yêu cầu: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội” [2, tr.24]. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu một cách hệ thống việc ứng dụng công nghệ số vào giáo dục chủ nghĩa yêu nước, nhằm đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, phù hợp với đặc điểm tâm lý, thói quen tiếp nhận thông tin của sinh viên trong thời đại số. Trên cơ sở số liệu điều tra tại một số trường đại học và học viện, bài viết đánh giá những thuận lợi, khó khăn, đồng thời đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Việt Nam hiện nay.

## 2. Nội dung

### 2.1. Vai trò của công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước

Khoản 1, Điều 3, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, định nghĩa “Công nghệ số là tập hợp các phương pháp khoa học, quy trình công nghệ, công cụ kỹ thuật để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số và số hóa thế giới thực”. Đại hội XIV nhấn mạnh: “chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo” [2, tr.102].

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [5, t.9, tr.38]. Theo nghiên cứu của nhóm tác giả trong [6], “lòng yêu nước của người Việt Nam không chỉ là phẩm chất được hun đúc thành giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc mà đã phát triển thành chủ nghĩa yêu nước, thành sức mạnh tinh thần, “năng lực nội sinh” của dân tộc để chiến thắng bao kẻ thù xâm lược và là động lực để xây dựng và phát triển đất nước” [6]. Vì vậy, ở mỗi thời kỳ và giai đoạn phát triển của lịch sử dân tộc, mức độ lan tỏa cũng như sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước truyền thống phụ thuộc rất lớn vào khả năng khơi dậy, vận dụng và phát huy giá trị ấy của các thế hệ người Việt Nam. Bởi, “vận nước suy hay thịnh, mất hay còn, nhục hay vinh, phần rất quan trọng này là tùy thuộc ở chỗ ta ứng dụng và phát huy hay ta quên lãng và chôn vùi món vũ khí tinh thần ấy mà tất cả các thế hệ tổ tiên, ông cha đều có công góp cả xương máu để rèn luyện” [4].

Giáo dục chủ nghĩa yêu nước là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể giáo dục (nhà trường, gia đình, xã hội)

nhằm hình thành, củng cố và phát triển ở người học nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành vi phù hợp với các giá trị yêu nước. Đại hội XIV nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số nhằm phát huy cao độ những giá trị văn hoá, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045” [3, tr.119]. Nội dung của giáo dục chủ nghĩa yêu nước bao gồm việc truyền thụ tri thức về lịch sử dân tộc, truyền thống văn hóa, thành tựu cách mạng; bồi dưỡng lòng tự hào, ý thức tự tôn dân tộc; hình thành trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, giáo dục chủ nghĩa yêu nước còn hướng đến việc chuyển hóa nhận thức và tình cảm thành hành động cụ thể, như học tập, lao động sáng tạo, tuân thủ pháp luật, bảo vệ chủ quyền quốc gia và lan tỏa các giá trị tốt đẹp của dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trong điều kiện hiện nay, giáo dục chủ nghĩa yêu nước không chỉ dừng lại ở việc khơi dậy cảm xúc tự hào dân tộc, mà còn phải gắn với lý tưởng sống tích cực, tinh thần trách nhiệm xã hội và năng lực hội nhập, qua đó góp phần xây dựng thể hệ công dân Việt Nam vừa giàu lòng yêu nước, vừa có tri thức và bản lĩnh trong thời đại mới. Do vậy, cần “tăng cường giáo dục lòng yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho Nhân dân” [3, tr.119]. Nghị quyết số 80-NQ/TW khẳng định: “Xây dựng thiết chế “văn hoá số”, “bảo tàng mở”, “nhà hát di động”, “thư viện số” thân thiện với mọi lứa tuổi”; “phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số” [1].

Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên là quá trình tích hợp, khai thác và vận hành có mục đích các nền tảng, công cụ và môi trường công nghệ số

vào hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục đại học nhằm hình thành, bồi dưỡng và phát triển nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành vi yêu nước ở sinh viên. Khái niệm này nhấn mạnh việc sử dụng các hệ thống học tập trực tuyến (LMS), học liệu số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, dữ liệu số và các phương tiện truyền thông đa phương tiện để đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước phù hợp với đặc điểm tâm lý, thói quen tiếp nhận thông tin và nhu cầu trải nghiệm của sinh viên trong thời đại số. Thông qua việc tổ chức các bài giảng số hóa, diễn đàn thảo luận trực tuyến, bảo tàng ảo, mô phỏng sự kiện lịch sử, chiến dịch truyền thông tích cực trên không gian mạng,... quá trình giáo dục không chỉ dừng lại ở truyền thụ tri thức mà còn tạo môi trường tương tác, phản biện và sáng tạo nội dung. Qua đó, ứng dụng công nghệ số góp phần chuyển hóa giá trị yêu nước từ nhận thức và cảm xúc thành động cơ, trách nhiệm và hành động cụ thể của sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số quốc gia.

Vai trò của công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước có thể được nhìn nhận rõ hơn khi đặt trong sự so sánh với các lý thuyết giáo dục hiện đại như constructivism (thuyết kiến tạo), blended learning (học tập kết hợp) và digital pedagogy (sư phạm số). *Thứ nhất*, theo thuyết kiến tạo, người học chủ động kiến tạo tri thức thông qua trải nghiệm và tương tác. Công nghệ số tạo điều kiện để giáo dục chủ nghĩa yêu nước trở nên sinh động hơn thông qua các nền tảng đa phương tiện như video lịch sử, bản đồ số, bảo tàng ảo, hay các diễn đàn thảo luận trực tuyến. Thay vì tiếp nhận thụ động các nội dung về truyền thống dân tộc, người học có thể tìm kiếm, phân tích và chia sẻ thông tin, từ đó hình thành nhận thức sâu sắc hơn về lịch sử, văn hóa và giá trị quốc gia. *Thứ hai*, blended learning kết hợp giữa học trực tiếp và học trực tuyến giúp mở rộng không gian giáo dục chủ nghĩa yêu nước. Các bài học trên lớp có thể được bổ trợ bằng hệ thống học tập trực tuyến (LMS), tài liệu

số, bài giảng video hoặc các hoạt động tương tác trên mạng. Điều này giúp nội dung giáo dục trở nên linh hoạt, đa dạng và phù hợp với nhiều đối tượng người học, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn tư liệu lịch sử, văn hóa phong phú. *Thứ ba*, trong digital pedagogy, công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là môi trường hình thành tư duy và giá trị của người học. Việc ứng dụng mạng xã hội, nền tảng học tập số, hay các sản phẩm truyền thông số có thể giúp lan tỏa các giá trị yêu nước, tinh thần trách nhiệm xã hội và ý thức công dân trong không gian mạng. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu phải định hướng nội dung, kiểm soát thông tin và nâng cao năng lực số cho cả người dạy và người học. Như vậy, so với các lý thuyết giáo dục hiện đại, công nghệ số đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp giáo dục chủ nghĩa yêu nước, chuyển từ truyền thụ một chiều sang mô hình học tập tương tác, trải nghiệm và kết nối trong môi trường số. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, đồng thời giúp các giá trị yêu nước được truyền tải một cách hấp dẫn, phù hợp với bối cảnh xã hội số hiện nay.

Công nghệ số tác động đến quá trình hình thành niềm tin và giá trị yêu nước thông qua nhiều cơ chế khác nhau trong môi trường giáo dục và truyền thông. Trước hết, công nghệ số mở rộng khả năng tiếp cận thông tin lịch sử, văn hóa và truyền thống dân tộc thông qua các nền tảng trực tuyến, thư viện số, phim tài liệu và bảo tàng ảo. Những tư liệu đa phương tiện này giúp người học hình dung trực quan hơn về các sự kiện, nhân vật và giá trị lịch sử của dân tộc, từ đó hình thành nhận thức và niềm tự hào về đất nước. Bên cạnh đó, các nền tảng mạng xã hội và hệ thống học tập trực tuyến tạo điều kiện cho người học trao đổi, thảo luận và chia sẻ quan điểm, góp phần củng cố niềm tin và giá trị yêu nước thông qua tương tác xã hội. Đồng thời, các hình thức học tập số mang tính trải nghiệm như video, trò chơi giáo dục hoặc mô phỏng lịch sử giúp tăng cường sự tham gia của người học, từ đó thúc đẩy quá trình nội tâm hóa các giá trị yêu nước một cách sâu sắc và bền vững.

## 2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Việt Nam hiện nay

### *Về kết quả đạt được*

Nhận thức về vai trò của công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước đã có sự chuyển biến rõ rệt ở nhiều cơ sở giáo dục đại học. Đại hội XIV nhấn mạnh: “Cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với thi đua yêu nước và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đã được triển khai sâu rộng trên phạm vi cả nước” [2, tr.120]. Các trường đại học đã chủ động tích hợp nền tảng học tập trực tuyến (LMS), học liệu điện tử, hệ thống thư viện số và các công cụ đa phương tiện vào giảng dạy các học phần Lý luận chính trị, Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo dục quốc phòng - an ninh. Nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước không còn giới hạn trong giáo trình in truyền thống mà được bổ sung bằng video tư liệu, phim tài liệu lịch sử, bài giảng e-learning, infographic, bản đồ số và các nguồn tài nguyên trực tuyến phong phú. Điều này góp phần làm cho nội dung giáo dục trở nên sinh động, trực quan, phù hợp hơn với đặc điểm tiếp nhận thông tin của sinh viên trong môi trường số.

Việc mở rộng không gian giáo dục chủ nghĩa yêu nước ra ngoài phạm vi lớp học là một kết quả quan trọng trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước. Thông qua mạng xã hội, website, fanpage của nhà trường và tổ chức Đoàn - Hội, nhiều hoạt động tuyên truyền về lịch sử dân tộc, truyền thống cách mạng, chủ quyền quốc gia, gương người tốt - việc tốt đã được triển khai dưới hình thức trực tuyến. Các chiến dịch truyền thông số nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, cuộc thi sáng tạo video, thiết kế poster tuyên truyền đã thu hút sự tham gia tích cực của sinh viên. Chẳng hạn, Đoàn Thanh niên thành phố Huế sử dụng ứng dụng Hue-S để số hóa các hoạt động giáo dục chính trị và tổ chức nội dung truyền tải qua mạng, với hơn 46.000 đoàn viên, thanh niên tham gia trên nền tảng này, giúp tăng cường tương tác, cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng và thông tin

thời sự nhanh chóng hơn so với hình thức truyền thống. Theo báo cáo khảo sát tại Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng, 100% các chi đoàn học viên sử dụng fanpage Facebook, Tiktok và các nhóm chat như Zalo để cập nhật và trao đổi, tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nội dung chính trị, tư tưởng, đồng thời kết hợp các nội dung truyền thống với hình thức tương tác số để thu hút thanh niên tham gia vào các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về chính trị - xã hội, tăng cường mức độ tiếp cận. Nhờ đó, giáo dục chủ nghĩa yêu nước không chỉ diễn ra trong giờ học chính khóa mà còn lan tỏa trong không gian mạng - nơi sinh viên dành nhiều thời gian tương tác và trao đổi.

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ số đã góp phần tăng cường tính tương tác và chủ động của sinh viên trong quá trình học tập. Các diễn đàn thảo luận trực tuyến, hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, khảo sát ý kiến, hoạt động nhóm qua nền tảng số đã tạo điều kiện để sinh viên bày tỏ quan điểm, trao đổi ý kiến và phản biện về các vấn đề lịch sử, chính trị, xã hội liên quan đến chủ nghĩa yêu nước. Một số cơ sở giáo dục đã thử nghiệm sử dụng công nghệ thực tế ảo, tham quan bảo tàng trực tuyến, mô phỏng sự kiện lịch sử nhằm nâng cao trải nghiệm học tập. Ví dụ, Bình chủng Thông tin liên lạc đã đổi mới phương pháp giáo dục truyền thống bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin thay cho hình thức thuyết giảng và tham quan trực tiếp vốn dễ gây thụ động. Thông qua phần mềm Bảo tàng 3D, học viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật thông tin có thể tham quan, tương tác và tìm hiểu hiện vật, hình ảnh lịch sử một cách sinh động, linh hoạt. Hình thức trực tuyến giúp người học chủ động khám phá, tiếp cận thông tin nhanh chóng, đầy đủ. Bên cạnh đó, các cuộc thi tìm hiểu truyền thống tổ chức trực tuyến đã thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên tham gia. Việc tận dụng nền tảng số góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục truyền thống, bồi đắp lòng yêu nước và tăng sức đề kháng trước thông tin xấu độc. Những hình thức này bước đầu tạo hứng thú và giúp sinh viên tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt, đa chiều.

Đồng thời, quá trình ứng dụng công nghệ số cũng góp phần nâng cao năng lực số của đội ngũ giảng viên và sinh viên. Chẳng hạn, một cuộc khảo sát nhanh được thực hiện đối với khoảng 120 sinh viên và 30 giảng viên của Phân hiệu Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy phần lớn người học thường xuyên sử dụng các nền tảng số trong học tập như hệ thống quản lý học tập (LMS), lớp học trực tuyến, thư viện điện tử và các công cụ hỗ trợ thảo luận trực tuyến. Kết quả cho thấy, khoảng 85% sinh viên có khả năng truy cập và sử dụng tài liệu học tập số, 70% sinh viên tham gia các hoạt động thảo luận học thuật trên nền tảng trực tuyến, trong khi gần 90% giảng viên đã sử dụng bài giảng điện tử, video hoặc trình chiếu đa phương tiện trong quá trình giảng dạy. Khảo sát cũng chỉ ra rằng quá trình ứng dụng công nghệ số không chỉ hỗ trợ hoạt động giảng dạy mà còn góp phần nâng cao năng lực số của cả giảng viên và sinh viên. Giảng viên từng bước làm quen với các phương pháp dạy học trực tuyến, thiết kế bài giảng số và khai thác dữ liệu học tập; đồng thời sinh viên được rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, xử lý thông tin và học tập trong môi trường số. Qua đó, năng lực số của đội ngũ giảng viên và sinh viên được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay. Nhiều giảng viên đã chủ động học tập, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số, khai thác hiệu quả nền tảng trực tuyến. Sinh viên cũng từng bước hình thành thói quen học tập trên môi trường số, biết tìm kiếm, khai thác và xử lý thông tin phục vụ học tập. Điều này tạo nền tảng thuận lợi để tiếp tục phát triển các mô hình giáo dục chủ nghĩa yêu nước gắn với chuyển đổi số.

#### *Về hạn chế, tồn tại*

Cùng với những kết quả đạt được, việc ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế và tồn tại.

*Thứ nhất*, việc triển khai ở nhiều nơi còn mang tính tự phát, thiếu chiến lược tổng thể và định hướng dài hạn. Công nghệ số chủ yếu

được sử dụng như công cụ hỗ trợ trình chiếu và cung cấp tài liệu, trong khi việc thiết kế các mô hình giáo dục tích hợp sâu giữa nội dung yêu nước và công nghệ hiện đại còn hạn chế. Nhiều bài giảng tuy đã được số hóa nhưng vẫn theo lối truyền đạt một chiều, chưa phát huy tối đa khả năng tương tác và trải nghiệm của người học.

*Thứ hai*, chất lượng và tính hấp dẫn của học liệu số về giáo dục chủ nghĩa yêu nước chưa thực sự đồng đều. Một số tài liệu, video, bài giảng còn nặng về lý thuyết, thiếu tính kể chuyện, thiếu yếu tố hình ảnh, đồ họa sinh động. Trong khi đó, sinh viên hiện nay chịu tác động mạnh mẽ từ các nền tảng giải trí số với nội dung đa dạng, hấp dẫn và cập nhật liên tục. Nếu nội dung giáo dục không được đổi mới về hình thức thể hiện, sẽ khó cạnh tranh về mức độ thu hút và tương tác.

*Thứ ba*, môi trường số cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ thông tin xấu, độc, xuyên tạc lịch sử và kích động tư tưởng cực đoan. Nghị quyết số 80-NQ/TW chỉ rõ: “Sự bùng nổ các nền tảng trực tuyến xuyên biên giới kéo theo sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa gây xung đột giá trị và tác động tiêu cực đến việc gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc” [1]. Sinh viên là nhóm sử dụng mạng xã hội thường xuyên nên dễ tiếp cận những quan điểm trái chiều, thậm chí sai lệch. Trong khi đó, việc trang bị kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch, kỹ năng phản biện và bảo vệ quan điểm đúng đắn trong không gian mạng chưa được tích hợp đầy đủ vào nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước. Điều này có thể làm giảm hiệu quả định hướng tư tưởng và hình thành niềm tin bền vững ở sinh viên.

*Thứ tư*, sự chênh lệch về hạ tầng công nghệ giữa các cơ sở giáo dục cũng là một tồn tại đáng quan tâm. Không phải trường đại học nào cũng có điều kiện đầu tư phòng học thông minh, thiết bị hỗ trợ thực tế ảo, hệ thống sản xuất học liệu số chuyên nghiệp. Một số cơ sở giáo dục ở địa phương còn hạn chế về băng thông, thiết bị và nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Điều này ảnh hưởng đến khả năng triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động giáo dục chủ nghĩa yêu nước dựa trên công nghệ số.

*Thứ năm*, việc cân bằng giữa giáo dục trực tuyến và trải nghiệm thực tiễn cũng đặt ra thách thức. Giáo dục chủ nghĩa yêu nước không chỉ là truyền thụ kiến thức mà còn cần trải nghiệm thực tế như tham quan di tích lịch sử, hoạt động tình nguyện, giao lưu với nhân chứng lịch sử. Nếu quá phụ thuộc vào môi trường số mà thiếu sự kết hợp với hoạt động trực tiếp, quá trình giáo dục có thể thiếu chiều sâu cảm xúc và tính thực hành.

### **2.3. Giải pháp phát huy vai trò của công nghệ số giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Việt Nam thời gian tới**

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc phát huy vai trò của công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Việt Nam không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ chiến lược nhằm xây dựng thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh chính trị, lòng tự hào dân tộc và năng lực hội nhập. Để công nghệ số thực sự trở thành động lực nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ ít nhất bảy nhóm giải pháp cơ bản sau:

*Một là*, hoàn thiện chiến lược và cơ chế chính sách về ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước. Cần xây dựng định hướng tổng thể tích hợp nội dung giáo dục chủ nghĩa yêu nước vào chiến lược chuyển đổi số giáo dục đại học. Việc này bao gồm ban hành khung tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong các học phần lý luận chính trị, lịch sử, giáo dục quốc phòng - an ninh; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội và các đơn vị chức năng. Chính sách hỗ trợ tài chính, đầu tư hạ tầng, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong xây dựng học liệu số cũng cần được chú trọng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục triển khai đồng bộ.

*Hai là*, phát triển hệ sinh thái học liệu số chuyên sâu về giáo dục chủ nghĩa yêu nước. Cần xây dựng kho học liệu số quốc gia hoặc liên trường về lịch sử dân tộc, truyền thống cách mạng, chủ quyền quốc gia, gương người tốt - việc tốt, được thiết kế theo hướng đa phương tiện,

trực quan, hấp dẫn. Các sản phẩm như video tư liệu, phim hoạt hình lịch sử, bản đồ tương tác, bảo tàng ảo, podcast chuyên đề, infographic,... cần được đầu tư bài bản về nội dung và kỹ thuật. Việc chuẩn hóa, thẩm định nội dung bảo đảm tính chính xác, khoa học và phù hợp với đối tượng sinh viên là yếu tố then chốt nhằm nâng cao sức thuyết phục và hiệu quả giáo dục.

*Ba là*, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tương tác và trải nghiệm số. Công nghệ số chỉ phát huy vai trò khi được gắn với đổi mới phương pháp sư phạm. Các học phần liên quan đến giáo dục chủ nghĩa yêu nước cần chuyển từ mô hình truyền đạt một chiều sang mô hình học tập tích cực, dựa trên dự án, thảo luận nhóm, phản biện trực tuyến, mô phỏng tình huống lịch sử. Việc ứng dụng thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), công nghệ mô phỏng 3D giúp sinh viên “nhập vai” vào bối cảnh lịch sử, tăng cường trải nghiệm cảm xúc và sự đồng cảm. Đồng thời, tổ chức các cuộc thi sáng tạo nội dung số về chủ đề yêu nước sẽ khuyến khích sinh viên chủ động tham gia, thay vì chỉ tiếp nhận thụ động.

*Thứ tư*, nâng cao năng lực số cho đội ngũ giảng viên và cán bộ Đoàn - Hội. Đội ngũ giảng viên đóng vai trò quyết định trong việc triển khai ứng dụng công nghệ số. Do đó, cần tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu đa phương tiện, sử dụng nền tảng LMS, khai thác dữ liệu học tập và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Cán bộ Đoàn - Hội cũng cần được trang bị kỹ năng truyền thông số, quản trị mạng xã hội, tổ chức hoạt động trực tuyến hiệu quả. Khi đội ngũ này có năng lực số vững vàng, việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước trên nền tảng công nghệ mới đạt được chiều sâu và tính lan tỏa rộng rãi.

*Năm là*, tăng cường giáo dục kỹ năng số và năng lực phản biện cho sinh viên. Trong môi trường số, sinh viên không chỉ là người học mà còn là chủ thể tiếp nhận và chia sẻ thông tin. Do đó, cần tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng nhận diện tin giả, phân tích nguồn tin, phản biện khoa học và bảo vệ quan điểm đúng đắn vào chương trình giáo dục chủ nghĩa yêu

nước. Việc xây dựng “miền dịch thông tin” cho sinh viên giúp họ có khả năng tự bảo vệ trước các luận điệu xuyên tạc, sai lệch về lịch sử, chủ quyền và bản sắc dân tộc. Đây là giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm tính bền vững của quá trình giáo dục trong không gian mạng.

*Sáu là*, kết hợp hài hòa giữa giáo dục trực tuyến và trải nghiệm thực tiễn. Mặc dù công nghệ số mang lại nhiều tiện ích, song giáo dục chủ nghĩa yêu nước vẫn cần gắn với trải nghiệm thực tế như tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, hoạt động tình nguyện, giao lưu với nhân chứng lịch sử. Do đó, cần thiết kế mô hình giáo dục kết hợp (blended learning), trong đó công nghệ số đóng vai trò hỗ trợ, bổ sung và mở rộng trải nghiệm. Ví dụ, trước và sau chuyến tham quan thực tế, sinh viên có thể tìm hiểu tư liệu qua bảo tàng ảo, thảo luận trực tuyến hoặc xây dựng sản phẩm truyền thông số. Sự kết hợp này giúp tăng chiều sâu cảm xúc và hiệu quả giáo dục.

*Bảy là*, tăng cường hợp tác, huy động nguồn lực xã hội và quốc tế. Việc phát huy vai trò của công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước

cần sự phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp công nghệ, cơ quan truyền thông và tổ chức xã hội. Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ giúp phát triển nền tảng học tập hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong phân tích hành vi học tập. Đồng thời, cần tranh thủ kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng học liệu số, bảo tàng ảo, truyền thông lịch sử. Việc huy động nguồn lực xã hội hóa sẽ góp phần giảm áp lực tài chính và nâng cao chất lượng triển khai.

*Tám là*, các cơ sở giáo dục cần xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên trong thời đại chuyển đổi số. Cần xác định các chỉ số đánh giá về nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên đối với các giá trị truyền thống, lịch sử và trách nhiệm công dân. Bên cạnh đó, nên kết hợp các công cụ số như hệ thống quản lý học tập, khảo sát trực tuyến và phân tích dữ liệu học tập để theo dõi mức độ tham gia và phản hồi của sinh viên. Việc xây dựng bộ tiêu chí rõ ràng sẽ giúp nâng cao chất lượng giáo dục và định hướng hiệu quả các hoạt động giáo dục trong môi trường số.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, ứng dụng công nghệ số trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên Việt Nam là xu hướng tất yếu và có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Thực tiễn cho thấy công nghệ số đã góp phần mở rộng không gian giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường tính tương tác và nâng cao khả năng tiếp cận tri thức lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc của sinh viên. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn những hạn chế về nội dung, hạ tầng, năng lực

số và tính hệ thống trong tổ chức thực hiện. Vì vậy, để phát huy hiệu quả bền vững, cần có sự đầu tư đồng bộ về chính sách, nguồn lực và đổi mới tư duy sư phạm; đồng thời kết hợp hài hòa giữa môi trường số và trải nghiệm thực tiễn. Khi được triển khai khoa học và phù hợp, công nghệ số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn trở thành động lực quan trọng góp phần bồi dưỡng lý tưởng, củng cố niềm tin và hình thành hành vi yêu nước tích cực ở thế hệ sinh viên Việt Nam trong thời đại mới./.

#### ■ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ Chính trị (2026): *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
4. Trần Văn Giàu (1966): “Tư tưởng yêu nước Việt Nam - một bảo bối của sự nghiệp giữ nước và dựng nước”, *Tham luận tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học lần thứ nhất*, tổ chức tại Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 17/7/1996.
5. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
6. Nguyễn Anh Tuấn, Vũ Thanh Sơn và Nguyễn Văn Tuấn (2022): *Chủ nghĩa yêu nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng vào giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.